

Số: 13/2026/QĐCNTTLH

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 27, 37, 55, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Ma Bá Đ, chị Hà Thị N và đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu giải quyết ly hôn, giao nuôi con chung và chia vay nợ chung khi ly hôn của anh Ma Bá Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 3 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Anh Ma Bá Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Q, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người bị kiện:* Chị Hà Thị N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Q, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội L.

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quỳnh H; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải X; chức vụ: Cán bộ tín dụng Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội L, phụ trách địa bàn xã Q (Theo Giấy ủy quyền số 64/GUQ – NHCS, ngày 16/3/2026 của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội L).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

- Đơn đề nghị Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải ngày 16/3/2026 của người khởi kiện anh Ma Bá Đ, người bị kiện chị Hà Thị N và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội L – Ông Nguyễn Hải X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 3 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 3 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ma Bá Đ và chị Hà Thị N (*Giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 04/7/2013 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang – Nay là UBND xã Q, tỉnh Tuyên Quang*).

- Về con chung: Giao cháu Ma Bá Q, sinh ngày 23/01/2013 và cháu Hà Bá B, sinh ngày 07/6/2016 cho anh Ma Bá Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hà Thị N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với các cháu Ma Bá Q và cháu Hà Bá B. Chị Hà Thị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Trường hợp người không được trực tiếp giao nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản, đất đai chung: Anh Ma Bá Đ và chị Hà Thị N đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về vay nợ chung: Anh Ma Bá Đ có nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội L (Ngân hàng chính sách, xã hội huyện L cũ) toàn bộ số tiền nợ gốc 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) theo khoản vay ngày 14/7/2020 và 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*) theo khoản vay ngày 16/10/2023. Tổng số tiền anh Ma Bá Đ phải trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội L đối với hai khoản vay ngày 14/7/2020 và 16/10/2023 là 115.000.000đ (*Một trăm mười lăm triệu đồng*) và tiền lãi đã thỏa thuận trong các khoản vay. Chị Hà Thị N không phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội L theo các khoản vay ngày 14/7/2020 và khoản vay ngày 16/10/2023.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- UBND xã Q;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San